

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/DS-ST.

Ngày: 29/8/2017.

*V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe, danh dự nhân phẩm bị xâm phạm”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Châu Văn Sang**.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Hoàng Hải**;

2. Ông **Đặng Văn Tạng**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** - cán bộ Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện C: Bà **Phan Thị Thu Trang** – KSV.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 502/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự nhân phẩm bị xâm phạm*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thị Bích Ng, sinh năm 2009;

* Đại diện theo pháp luật của cháu Ng có:

Anh Võ Văn V, sinh năm: 1975;

Chị Đào Thị Út E, sinh năm: 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Phương Thịnh, huyện C, tỉnh Đ.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có luật sư **Phạm Hoàng Đức** – Công ty luật hợp danh Anh E thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ.

- Bị đơn: Trương Văn L, sinh năm: 2005
- Đại diện theo pháp luật của cháu L có:
 - Chị Đặng Kim Ph, sinh năm: 1970;
 - Anh Trương Văn Kh, sinh năm: 1968.
- Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Phương Thịnh, huyện C, tỉnh Đ.
- Người liên quan:

Đặng Kim Ph, sinh năm: 1970;

Trương Văn Kh, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Ấp 5, xã Phương Thịnh, huyện C, tỉnh Đ

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện nguyên đơn chị Đào Thị Út E và anh Võ Văn V cùng trình bày: vào ngày 08/5/2017 cháu L đến nhà của anh chị chơi lúc anh, chị vắng nhà thì cháu L có hành vi giao cấu với cháu Ng con của anh, chị. Hành vi của cháu L xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tinh thần của cháu Ng. Sau khi xảy ra vụ việc cháu Ng bị sốt chị Út E phải đưa cháu đi khám ở trạm xá 03 lần và đưa đi giám định y khoa 01 lần. Cơ quan công an huyện C điều tra làm rõ là có việc xâm phạm tình dục của cháu L đối với cháu Ng. Do đó nay anh V và chị Út E yêu cầu cha, mẹ của cháu L là chị Ph, anh Kh, cháu L bồi thường các khoản sau:

- Chi phí điều trị do tổn hại sức khỏe 500.000đồng;
- Chi phí đi lại 450.000đồng.
- Thiệt hại danh dự nhân phẩm tương ứng 10 tháng lương cơ sở là 13.000.000đồng;
- Tổn thất về tinh thần 46.050.000đồng.
- Tổng cộng 60.000.000đồng.

* Đại diện cháu L có chị Đặng Kim Ph và anh Trương Văn Kh cùng trình bày: Thừa nhận có sự việc xảy ra về quan hệ tình dục giữa cháu L với cháu Ng nhưng nguyên nhân dẫn đến là do cháu Ng rủ rê cháu L vào nhà cháu Ng để thực hiện việc này nhưng cháu L chưa thực hiện được gì thì bị phát hiện nên chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị bệnh là 500.000đồng, tiền thu nhập bị mất của chị Út E trong 03 ngày đưa cháu Ng đi điều trị ở trạm xá và giám định là 450.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26/6/2017 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật dân sự là “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm*”, địa chỉ của bị đơn Trương V L tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào trình bày của hai bên đương sự thì vào ngày 08/5/2017 do thiếu quản lý con cái của hai bên đã dẫn đến việc cháu L con của anh Kh, chị Ph và cháu Ng con anh V chị Út E thực hiện hành vi giao cấu với nhau tại nhà chị Út E, anh V. Hành vi giao cấu của hai cháu được hai bên thừa nhận là có, đồng thời được cơ quan điều tra Công an huyện C kết luận cháu L có thực hiện hành vi giao cấu với cháu Ng một lần. Do thời điểm thực hiện hành vi cháu L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố hành vi của cháu. Tuy nhiên, về phần trách nhiệm dân sự thì cha, mẹ là chị Ph, anh Kh cũng như cháu phải được đặt ra khi phía gia đình cháu Ng có yêu cầu. Phía chị Ph, anh Kh cho rằng nguyên nhân dẫn đến sự việc trên là do cháu Ng rủ rê nên chỉ đồng ý bồi thường tiền điều trị, thu nhập bị mất là chưa phù hợp. Vì lời khai nại của anh chị không kèm theo chứng cứ để chứng minh có việc rủ rê. Dù có hay không việc rủ rê thì hậu quả cháu Ng và gia đình đã phải gánh chịu trước dư luận xã hội. Hiện nay, anh V, chị Út E đã chuyển trường cho cháu Ng về huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để trách dư luận không tốt làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Do đó, anh V, chị Út E là cha mẹ yêu cầu bồi thường cho cháu Ng là có căn cứ để chấp nhận. Nhưng mức bồi thường mà phía nguyên đơn đưa ra vượt so với thiệt hại thực tế nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần và được tính như sau:

Chi phí bỏ ra điều trị 500.000đồng và thu nhập bị mất không có chứng từ kèm theo nên không chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên Tòa anh Kh, chị Ph đồng ý bồi thường hai khoản này thấy phù hợp, chấp nhận sự tự nguyện của anh, chị.

Chị Út E, anh V không bỏ ra chi phí để khắc phục thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho cháu Ng nên yêu cầu bồi thường 13.000.000đồng không được chấp nhận.

Tổn thất về mặt tinh thần là có nhưng chị Út E, anh V yêu cầu lên đến 46.050.000đồng là chưa xác với quy định tại khoản 2 điều 592 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận ở mức 10 tháng lương cơ sở tương ứng 13.000.000đồng.

Vậy anh Kh, chị Ph và cháu L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho cháu Ng 13.950.000đồng.

Xét lời phát biểu bảo vệ của luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là chưa phù hợp như đã phân tích trên nên chấp nhận một phần.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án và việc tuân theo pháp luật. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí: Anh Kh, chị Ph phải chịu án phí cho yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn được chấp nhận theo Nghị Quyết về án phí, lệ phí số: 326/2009/PL-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng khoản 6, điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự; điểm a, khoản 2, điều 2, điều 26 Luật thi hành án dân sự; điểm d, khoản 1, điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự nhân phẩm bị xâm phạm của cháu Võ Thị Bích Ng (cha, mẹ là anh V, chị Út E đại diện cho cháu Ng yêu cầu).

- Buộc chị Đặng Kim Ph và anh Trương Văn Kh bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cháu Võ Thị Bích Ng bị xâm phạm gồm các khoản:

- + Tiền thuốc điều trị 500.000đồng;
- + Thu nhập bị mất 450.000đồng;
- + Tổn thất về tinh thần 13.000.000đồng.

Tổng cộng: 13.950.000đồng.

Trường hợp anh Kh chị Ph bồi thường không đủ thì lấy tài sản riêng (nếu có) của cháu L để thực hiện việc bồi thường.

(Phần quyết định bồi thường trên có hiệu lực pháp luật ngay dù vụ án có bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Anh Kh, chị Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 697.500đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H;
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang